

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 45/2022/QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày 17 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chính sách trợ cấp thôi việc đối với cán bộ cấp xã
và hỗ trợ đối với cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý luân chuyển công tác
trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy
phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và
Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chính
phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;*

*Căn cứ Quyết định số 04/2004/QĐ-BNV ngày 16 tháng 01 năm 2004 của
Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc quy định tiêu chuẩn cụ thể đối với cán bộ, công chức
xã, phường, thị trấn;*

*Thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 29 tháng 10 năm 2021 của Ban
Chấp hành Đảng bộ tỉnh về xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp đến năm 2025, định
hướng đến năm 2030 đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới;*

*Căn cứ Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND ngày 22 tháng 7 năm 2022 của
Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách trợ cấp thôi việc đối với cán bộ cấp
xã và hỗ trợ đối với cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý luân chuyển công tác
trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 2503/TTr-SNV ngày
15 tháng 8 năm 2022 và Báo cáo kết quả thẩm định số 1844/BC-STP ngày 15
tháng 8 năm 2022 của Sở Tư pháp.*

QUYẾT ĐỊNH:**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng****1. Phạm vi điều chỉnh**

Quyết định này quy định chính sách trợ cấp thôi việc đối với cán bộ cấp xã và hỗ trợ đối với cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý luân chuyển công tác theo quy định của pháp luật hiện hành trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

2. Đối tượng áp dụng

a) Cán bộ cấp xã được cấp có thẩm quyền (theo phân cấp quản lý cán bộ hiện hành của tỉnh) xem xét đánh giá, quyết định cho thôi việc trong các trường hợp sau:

- Không đủ sức khỏe, năng lực, uy tín (không thể tiếp tục bố trí công tác), không đảm bảo về tiêu chuẩn trình độ đào tạo nhưng không đủ điều kiện để đào tạo lại mà không thuộc đối tượng tinh giản biên chế.

- Có đơn xin thôi việc theo nguyện vọng.

b) Cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý thuộc diện luân chuyển công tác theo Kế hoạch luân chuyển cán bộ, công chức được cấp có thẩm quyền phê duyệt; cụ thể:

- Cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý hiện là cấp ủy viên đương nhiệm, quy hoạch cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy cấp tỉnh, cấp huyện, các chức danh lãnh đạo chủ chốt cấp tỉnh, cấp huyện luân chuyển về giữ các chức danh Bí thư, Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- Bí thư, Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố luân chuyển công tác về các Sở, ban, ngành.

- Cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý thuộc diện luân chuyển giữa các chức danh tương đương, luân chuyển giữa các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội với các cơ quan Nhà nước và ngược lại.

Điều 2. Quy định chính sách trợ cấp thôi việc đối với cán bộ cấp xã và hỗ trợ đối với cán bộ, công chức lãnh đạo quản lý luân chuyển công tác trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận**1. Trợ cấp thôi việc đối với cán bộ cấp xã**

a) Đối với cán bộ cấp xã không đủ sức khỏe, năng lực, uy tín (không thể tiếp tục bố trí công tác), không đảm bảo về tiêu chuẩn trình độ đào tạo nhưng không đủ điều kiện để đào tạo lại mà không thuộc đối tượng tinh giản biên chế:

- Cán bộ cấp xã nếu có thời gian tham gia đóng bảo hiểm xã hội dưới 20 năm, khi thôi việc được hưởng chế độ bảo hiểm theo quy định hiện hành do bảo hiểm xã hội chi trả. Ngoài ra, còn được hưởng trợ cấp thôi việc như sau:

+ Được trợ cấp 03 tháng tiền lương hiện hưởng;

+ Cứ mỗi năm công tác có đóng bảo hiểm xã hội được tính bằng 01 tháng lương hiện hưởng, gồm: mức lương theo ngạch, bậc, phụ cấp chức vụ lãnh đạo, phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề và hệ số chênh lệch bảo lưu lương (nếu có).

- Cán bộ cấp xã thôi việc có thời gian tham gia đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc đủ 20 năm trở lên và có tuổi thấp hơn tối đa 05 tuổi so với tuổi nghỉ hưu theo quy định của pháp luật về lao động, khi thôi việc được hưởng lương hưu theo quy định hiện hành. Ngoài ra, còn được hưởng trợ cấp thôi việc như sau:

+ Được trợ cấp 03 tháng tiền lương hiện hưởng;

+ Cứ mỗi năm thôi việc trước tuổi được tính bằng 01 tháng lương hiện hưởng, gồm: mức lương theo ngạch, bậc, phụ cấp chức vụ lãnh đạo, phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề và hệ số chênh lệch bảo lưu lương (nếu có).

b) Đối với cán bộ cấp xã thôi việc theo nguyện vọng:

Cán bộ cấp xã khi thôi việc theo nguyện vọng được hưởng chế độ bảo hiểm theo quy định hiện hành do bảo hiểm xã hội chi trả. Ngoài ra, còn được hưởng trợ cấp thôi việc như sau:

+ Cứ mỗi năm làm việc được tính bằng 1/2 (một phần hai) tháng lương hiện hưởng, gồm: mức lương theo ngạch, bậc, phụ cấp chức vụ lãnh đạo, phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề và hệ số chênh lệch bảo lưu lương (nếu có);

+ Mức trợ cấp thấp nhất bằng 01 (một) tháng lương hiện hưởng.

2. Hỗ trợ đối với cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý thuộc diện luân chuyển (ngoài các chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật hiện hành)

a) Chế độ hỗ trợ:

- Đối với cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý luân chuyển từ cấp tỉnh về cấp huyện; từ cấp huyện về cấp xã; luân chuyển giữa các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội với các cơ quan Nhà nước và ngược lại (kể cả các trường hợp luân chuyển ngang giữa cấp huyện, cấp xã):

+ Chế độ hỗ trợ 01 lần ban đầu: bằng 03 lần mức lương cơ sở. Riêng luân chuyển đến địa bàn thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được hỗ trợ bằng 04 lần mức lương cơ sở.

+ Sinh hoạt phí và hỗ trợ đi lại (không bao gồm từ tỉnh về thành phố Phan Rang - Tháp Chàm; từ huyện, thành phố về xã, phường, thị trấn nơi Ủy ban nhân dân huyện, thành phố đặt trụ sở): bằng 1,5 lần mức lương cơ sở/tháng (có khoảng cách từ nơi thường trú đến nơi công tác từ 10 km trở lên). Riêng luân chuyển đến địa bàn thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (không phải là nơi đăng ký hộ khẩu thường trú) hoặc có khoảng cách từ nơi thường trú đến nơi công tác từ 30 km trở lên thì được hỗ trợ bằng 02 lần mức lương cơ sở/tháng.

+ Bố trí nhà ở công vụ: Cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý được luân chuyển đến nơi làm việc mới (khoảng cách từ nơi thường trú đến nơi công tác từ 20 km trở lên) được bố trí nhà ở công vụ. Trường hợp cơ quan chưa bố trí được nhà ở công vụ thì được hỗ trợ theo mức khoán 1.000.000 đồng/tháng để thuê nhà ở.

- Đối với cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý luân chuyển từ cấp huyện lên cấp tỉnh:

+ Chế độ hỗ trợ 01 lần ban đầu: bằng 03 lần mức lương cơ sở. Riêng luân chuyển từ địa bàn thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được hỗ trợ bằng 04 lần mức lương cơ sở.

+ Sinh hoạt phí và hỗ trợ đi lại (không bao gồm từ thành phố Phan Rang - Tháp Chàm về tỉnh): bằng 1,5 lần mức lương cơ sở/tháng (có khoảng cách từ nơi thường trú đến nơi công tác từ 10 km trở lên). Riêng luân chuyển từ địa bàn thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (nơi đăng ký hộ khẩu thường trú) hoặc có khoảng cách từ nơi thường trú đến nơi công tác từ 30 km trở lên thì được hỗ trợ bằng 02 lần mức lương cơ sở/tháng.

+ Bố trí nhà ở công vụ: Cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý được luân chuyển đến nơi làm việc mới (khoảng cách từ nơi thường trú đến nơi công tác từ 20 km trở lên) được bố trí nhà ở công vụ. Trường hợp cơ quan chưa bố trí được nhà ở công vụ thì được hỗ trợ theo mức khoán 1.500.000 đồng/tháng để thuê nhà ở.

b) Thời gian được hưởng chế độ hỗ trợ luân chuyển, từ khi có quyết định luân chuyển và kết thúc khi được điều động, bố trí công tác khác của cơ quan có thẩm quyền hoặc khi được cơ quan có thẩm quyền quyết định tiếp tục bố trí ổn định công tác ở địa phương, đơn vị (nơi đã luân chuyển đến).

c) Cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý luân chuyển thuộc đối tượng áp dụng chính sách quy định tại Quyết định này, đồng thời thuộc đối tượng áp dụng chính sách cùng loại quy định tại văn bản quy phạm pháp luật khác thì chỉ được hưởng một chính sách cao nhất.

3. Nguồn kinh phí thực hiện

Nguồn kinh phí thực hiện chính sách trợ cấp thôi việc đối với cán bộ cấp xã và chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý luân chuyển theo Quyết định này do ngân sách địa phương đảm bảo theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.

4. Thời gian thực hiện: từ ngày 01 tháng 8 năm 2022.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nội vụ có trách nhiệm:

a) Phối hợp với các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố triển khai thực hiện chính sách trợ cấp thôi việc đối với cán bộ cấp xã và hỗ trợ đối với cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý luân chuyển công tác trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định tại Quyết định này.

b) Thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, theo dõi các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan trong việc triển khai thực hiện các quy định tại Quyết định này; kịp thời xem xét, giải quyết hoặc tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết theo thẩm quyền (nếu có vấn đề vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện).

2. Sở Tài chính có trách nhiệm:

a) Phối hợp thẩm định kinh phí chi trợ cấp thôi việc đối với cán bộ cấp xã và chế độ hỗ trợ đối với cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý luân chuyển công tác trên địa bàn tỉnh (trên cơ sở đề nghị của các cơ quan, đơn vị, địa phương) đảm bảo theo đúng quy định tại Quyết định này.

b) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối, bố trí ngân sách để thực hiện việc chi trợ cấp thôi việc đối với cán bộ cấp xã và hỗ trợ đối với cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý luân chuyển công tác trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định tại Quyết định này.

c) Hướng dẫn, kiểm tra việc sử dụng nguồn kinh phí để thực hiện việc chi trợ cấp thôi việc đối với cán bộ cấp xã và hỗ trợ đối với cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý luân chuyển công tác trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

3. Các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chịu trách nhiệm:

a) Triển khai thực hiện chính sách trợ cấp thôi việc đối với cán bộ cấp xã và hỗ trợ đối với cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý luân chuyển công tác đảm bảo đúng đối tượng theo quy định tại Quyết định này.

b) Tổng hợp, xác lập danh sách cụ thể và kèm theo dự toán kinh phí chi trợ cấp thôi việc đối với cán bộ cấp xã và hỗ trợ đối với cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý được luân chuyển công tác đến cơ quan, đơn vị, địa phương (kể cả cấp xã); gửi về Sở Tài chính để thẩm định, có ý kiến thống nhất trước khi thực hiện việc chi trợ cấp thôi việc đối với cán bộ cấp xã và hỗ trợ đối với cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý luân chuyển công tác theo quy định.

c) Chủ động cân đối, dự phòng biên chế để đảm bảo biên chế bố trí công tác đối với cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý sau khi luân chuyển trở về công tác tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 27 tháng 8 năm 2022 và thay thế Quyết định số 254/2009/QĐ-UBND ngày 04 tháng 9 năm 2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định chính sách trợ cấp thôi việc đối với cán bộ chủ chốt cấp xã không đạt tiêu chuẩn, Quyết định số 255/2009/QĐ-UBND ngày 04 tháng 9 năm 2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh về chính sách luân chuyển, tăng cường có thời hạn cán bộ chủ chốt cho các xã, phường, thị trấn thuộc tỉnh Ninh Thuận.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn căn cứ Quyết định thi hành./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Quốc Nam